

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành cơ chế giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Điều 113 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ tình hình thực tế về hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Xét Tờ trình số 03/TTr-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị ban hành Nghị quyết về cơ chế giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất ban hành cơ chế giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, nội dung chủ yếu dưới đây:

1. Mục tiêu

Giám sát của cơ quan dân cử ở địa phương nhằm góp phần cho hoạt động của các cơ quan tư pháp thực hiện nhiệm vụ đúng pháp luật, cán bộ tư pháp rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn.

2. Đối tượng giám sát

Các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và các chức danh điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, chấp hành viên.

3. Nội dung giám sát

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo các cơ quan tư pháp;

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực điều tra, kiểm sát, xét xử và thi hành án.

3.1. Đối với Cơ quan điều tra

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với điều tra viên (*Phụ lục 1a*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong xử lý tin báo, tố giác tội phạm và chấp hành pháp luật về điều tra (*Phụ lục 1b*);

3.2. Đối với Viện kiểm sát nhân dân

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với kiểm sát viên (*Phụ lục 2a*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát đối với các cơ quan tư pháp (*Phụ lục 2b*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự (*Phụ lục 2c*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác kiểm sát thi hành án hình sự (*Phụ lục 2d*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác kiểm sát xét xử dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, phá sản... (*Phụ lục 2e*).

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, phá sản... (*Phụ lục 2g*);

3.3. Đối với Tòa án nhân dân

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với thẩm phán (*Phụ lục 3a*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác xét xử (*Phụ lục 3b*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật đối với Hội thẩm nhân dân (*Phụ lục 3c*).

3.4. Đối với cơ quan Thi hành án dân sự

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với chấp hành viên (*Phụ lục 4a*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong tiếp nhận bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật (*Phụ lục 4b*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoãn thi hành án; tạm đình chỉ thi hành án, đình chỉ thi hành án và những vụ việc khó thi hành (*Phụ lục 4c*);

+ Giám sát việc chấp hành pháp luật trong thu tiền thi hành án dân sự và chi trả tiền thi hành án dân sự theo quyết định thi hành án (*Phụ lục 4d*);

+ Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo các mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BTP ngày 03/01/2013 của Bộ Tư pháp.

4. Chế độ báo cáo

4.1. Nội dung báo cáo

Báo cáo theo các phụ lục được ban hành kèm theo Nghị quyết.

4.2. Thời gian báo cáo

Thời gian báo cáo theo qui định của ngành dọc cấp trên trực tiếp.

4.3. Cơ quan thực hiện báo cáo

Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh tổng hợp 2 cấp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo định kỳ theo Phụ lục đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (tỉnh, huyện, thị xã, thành phố).

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ

chức thành viên cùng cấp vận động nhân dân thực hiện quyền giám sát theo luật định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa VIII, kỳ họp thứ chín thông qua và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua. / Qu

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản, Vụ PBGDPL)
- TT. TU, TT. HĐND, lãnh đạo UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Hậu Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh HG, khóa VIII;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy,
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- CQĐT, VKSND, TAND, THADS tỉnh, huyện;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện và xã;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Hậu Giang, Đài PT và TH Hậu Giang;
- Công báo tỉnh; Trang tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. h



Đinh Văn Chung

Phụ lục 1a



**CƠ QUAN ĐIỀU TRA
TỈNH/HUYỆN**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA / ĐIỀU TRA VIÊN**
(Từ ngày.....đến ngày.....)¹

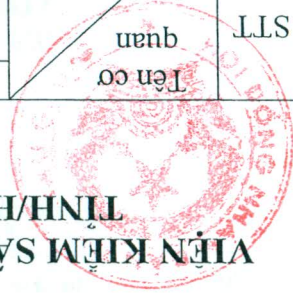
STT	Tên cơ quan Điều tra viên	Khiếu nại							Tố cáo						
		Tổng số đơn	Đúng	Đúng một phần	Sai	Kết quả xử lý			Tổng số đơn	Đúng	Đúng một phần	Sai	Kết quả xử lý		
						Hình sự	Hành chính	Khác					Hình sự	Hành chính	Khác
1															
2															
3															
...															
	Tổng cộng														

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày tháng năm 2....
Thủ trưởng CQĐT
(Ký tên, đóng dấu)

¹ - Thời gian báo cáo năm từ 15/11 năm trước đến 15/11 năm sau.
- Thời gian gửi Báo cáo: - Quý I chậm nhất 28/2 ; - 6 tháng chậm nhất 30/5; - 9 tháng 30/8, - cả năm 30/11.

**VIỆN KIỂM SÁT NHẬN DẶN
TỈNH/HUYỆN**



**BẢO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHẬN DẶN/KIỂM SÁT VIỆN**
(Từ ngày đến ngày)

STT	Tên cơ quan	Kiểu nại						Tố cáo					
		Tổng số	Đúng	Đúng một phần	Sai	Hình thức Sai	Kết quả xử lý	Tổng số	Đúng	Đúng một phần	Sai	Hình thức Sai	Kết quả xử lý
1	Kiểm sát viên												
2													
3													
...													
	Tổng cộng												

Người lập biên (Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày tháng năm 2.....
VIỆN TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1 - Thời gian báo cáo năm từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quý I chậm nhất 15/3; -6 tháng 15/6; -9 tháng 15/9; - cả năm 15/12.

Phụ lục 2c

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH/HUYỆN



BẢO CẢO VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LƯẬT
TRONG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA, KIỂM SÁT XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ
(Từ ngày.....đến ngày.....)

STT	Tên cơ quan	Kiểm sát khởi tố	Truy tố	Tạm đình chỉ			Đình chỉ			Hủy			Dùng như đề nghị của KSV	Kiến nghị			Kháng nghị			Kết quả		
				Tổng số	Lý do	Tổng số	Lý do	Tổng số	Lý do	Tổng số	Lý do	Tổng số		Lý do	Tổng số	Lý do	Chấp nhận	Không chấp nhận	Kháng nghị		Kiến nghị	Kháng nghị
1																						
2																						
3																						
...																						

Người lập biên
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày..... tháng năm
VIỆN TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1 - Thời gian báo cáo năm từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quy I chậm nhất 15/3; -6 tháng 15/6; -9 tháng 15/9; -cả năm 15/12.

Phụ lục 2d

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH/HUYỆN



BẢO CẢO
KIỂM SÁT THỊ HÀNH AN HÌNH SỰ

(Từ ngày đến ngày)

STT	Đơn vị được kiểm sát	Kiến nghị		Kháng nghị		KẾT QUẢ	
		Lý do	Tổng số	Lý do	Kiến nghị	Kháng nghị	Không chấp nhận
1							
2							
3							
...							

Người lập biên
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày tháng năm ...
VIỆN TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1 - Thời gian báo cáo năm từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quý I chậm nhất 15/3; -6 tháng 15/6; -9 tháng 15/9; -cả năm 15/12.

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH/HUYỆN**



**BẢO CÁO VIỆC CHẬP HẠNH PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC
KIỂM SÁT XÉT XỬ: DÂN SỰ, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH,
HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG, PHẠ SẠN...**

(Từ ngày.....đến ngày.....)

KIỂM SÁT XÉT XỬ													
S	T	T	Tên cơ quan	Dân sự - Hôn nhân và Gia đình			Hành chính-Kinh doanh Thương mại-Lao động-Phá sản...			Kiện nghị	Chấp nhận	Kháng nghị	Chấp nhận
				Tổng số	Tham gia xét xử	Hủy	Sửa	Tổng số	Tham gia xét xử				
1													
2													
3													
...													
				Tổng cộng									

Người lập biên
(Ký và ghi rõ họ, tên)

....., ngày.....tháng.....năm ...
VIỆN TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹ - Thời gian báo cáo năm từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quý I chậm nhất 15/3; -6 tháng 15/6; -9 tháng 15/9; -cả năm 15/12.

Phụ lục 2g

VIỆN KIỂM SÁT NHẬN DẶN
TỈNH/HUYỆN



BẢO CÁO VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT
TRONG CÔNG TÁC KIỂM SÁT THỰC AN DẶN SỬ.....¹
(Từ ngày..... đến ngày.....)²

STT	Tên cơ quan	Kiến nghị		Kháng nghị		Kết quả	
		Tổng số	Lý do	Tổng số	Lý do	Chấp nhận	Không chấp nhận
1							
2							
3							
...							
	Tổng cộng						

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày..... tháng..... năm
VIỆN TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹ - Dân sự; hôn nhân và gia đình; hành chính; kinh doanh thương mại; lao động, phá sản.....
² - Thời gian báo cáo năm từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quý I chậm nhất 15/3; -6 tháng 15/6; -9 tháng 15/9; - cả năm 15/12.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH / HUYỆN**



**BẢO CÁO VIỆC CHẬP HÀNH PHÁP LUẬT
TRONG CÔNG TÁC XÉT XỬ**

(Từ ngày đến ngày)²

STT	Tên Thẩm phán	Tiếp nhận hồ sơ vụ án			Kết quả giải quyết				Chất lượng xét xử			Chi chú	
		Tổng số vụ án	Số vụ án trả hồ sơ	Số vụ án thụ lý	Đúng hạn	Quá hạn	Nguyên nhân	Giải thích án	Sửa án	Nguyên nhân	Hủy án		Nguyên nhân
1													
2													
3													
...													
	Tổng cộng												

Người lập biên
(Ký và ghi rõ họ, tên)

....., ngày tháng năm
CHẠNH AN
(Ký tên, đóng dấu)

¹ - Hình sự, Dân sự, Hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại, Lao động, phá sản doanh nghiệp
² - Thời gian báo cáo cả năm từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quý I chậm nhất 15/1; -6 tháng 15/4; -9 tháng 15/7; -cả năm 15/10.

Phụ lục 3c

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH / HUYỆN



**BẢO CÁO VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LƯẬT
CỦA HỘI THẨM NHÂN DÂN TRONG CÔNG TÁC XÉT XỬ**
(*Từ ngày..... đến ngày.....*)²
.....¹

STT	Tên cơ quan		Họ và tên Hội thẩm ND	Tổng số vụ	Ý kiến khác với Chủ tọa	Sửa bản án	Hủy bản án	Chủ quan	Khách quan	Tên vụ án
	Kết quả tham gia xét xử									
1										
2										
3										
...										

Người lập biên
(*Ký và ghi rõ họ, tên*)

....., ngày..... tháng..... năm.....
CHÀNH AN
(*Ký tên, đóng dấu*)

¹ - Hình sự, Dân sự, Hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại, Lao động, phá sản doanh nghiệp
² - Thời gian báo cáo cả năm từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quý I chậm nhất 15/1; -6 tháng 15/4; -9 tháng 15/7; -cả năm 15/10.

**CỤC THI HÀNH AN
TỈNH/CHI CỤC THI HÀNH AN CẤP
HUYỆN**



**BẢO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CƠ QUAN THI HÀNH AN DÂN SỰ/
CHẤP HÀNH VIỆN**
(Từ ngày đến ngày)

STT	Tên cơ quan		Chiếu nại										Chấp hành viên				
	Tên cơ quan	Đơn vị	Tổng số	Đúng	Đúng một phần	Sai	Hình sự	Hành chính	khác	Tổng số	Đúng	Đúng một phần	Sai	Hình sự	Hành chính	khác	
1																	
2																	
3																	
...																	
																	Tổng cộng

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày tháng năm 2.....
CỤC TRƯỞNG/CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1 - Thời gian báo cáo cả năm từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo: - Quý I chậm nhất 15/1; - 6 tháng 15/4; - 9 tháng 15/7; - cả năm 15/10.

Phụ lục 4b

CỤC THI HÀNH AN DÂN SỬ
TỈNH/CHI CỤC THI HÀNH AN
CẤP HUYỆN



BẢO CÁO VIỆC TIẾP NHẬN BẢN ÁN,
QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN CỠ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT
(Từ ngày.....đến ngày.....)

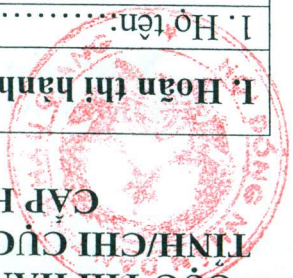
STT	Tên cơ quan	Tổng số vụ	Đụng hạn	Quả hạn	Giải thích bản án, Quyết định	Kháng nghị	Kiến nghị	Kết quả		Ghi chú
								Chấp nhận	Không chấp nhận	
1										
2										
3										
...										

Người lập biên
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày..... tháng..... năm.....
CỤC TRƯỞNG (CHỊ CỤC TRƯỞNG)
(Ký tên, đóng dấu)

1 - Thời gian báo cáo cả năm từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quý I chậm nhất 15/1; -6 tháng 15/4; -9 tháng 15/7; -cả năm 15/10.

**CỤC THI HÀNH AN DÂN SỬ
TỈNH/CHI CỤC THI HÀNH AN
CẤP HUYỆN**



**DANH SÁCH HOÀN THI HÀNH AN,
TÂM ĐÌNH CHỈ, ĐÌNH CHỈ THI HÀNH AN VÀ NHỮNG VỤ VIỆC
KHÓ THI HÀNH AN¹**

(Từ ngày..... đến ngày.....)²

I. Hoàn thi hành án		Địa chỉ nơi cư trú	Lý do/Thời hạn	Số tiền phải thi hành án	Ghi chú
1. Họ tên:.....					
2. Họ tên:.....					
Tổng cộng					
II. Tâm đình chỉ thi hành án					
1. Họ tên:.....					
2. Họ tên:.....					
Tổng cộng					
III. Đình chỉ thi hành án					
1. Họ tên:.....					
2. Họ tên:.....					
Tổng cộng					
IV. Những vụ việc khó thi hành án					
1. Họ và tên.....					
2. Họ và tên.....					
Tổng cộng					

Người lập biên
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày .. tháng .. năm 2...
CỤC TRƯỞNG (CHỈ CỤC TRƯỞNG)
(Ký tên, đóng dấu)

¹ - Niêm yết danh sách trước trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự.
² - Thời gian báo cáo cả năm từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quy I chậm nhất 15/1; -6 tháng 15/4; -9 tháng 15/7; -cả năm 15/10.

**CỤC THI HÀNH AN DÂN SỬ
TỈNH/CHI CỤC THI HÀNH AN
CẤP HUYỆN**



(Từ ngày đến ngày)²

**BẢO CÁO DANH SÁCH NGƯỜI NỘP TIỀN PHẢI THI HÀNH AN
VÀ NGƯỜI NHẬN TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH AN DÂN SỬ¹**

STT	Họ và tên người thu	Họ và tên người nộp tiền phải thi hành án	Địa chỉ người phải thi hành án	Số tiền	Họ và tên người nhận tiền được thi hành án	Địa chỉ người nộp tiền được thi hành án	Số tiền	Tổng cộng
1								
2								
3								
...								

Người lập biên
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày tháng năm
CỤC TRƯỞNG (CHI CỤC TRƯỞNG)
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Niêm yết danh sách trước trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự.
² Thời gian báo cáo cả năm từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau.
- Thời gian gửi báo cáo:- Quy I chậm nhất 15/1; -6 tháng 15/4; -9 tháng 15/7; -cả năm 15/10.